

Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2026/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983

Căn cước công dân số: 036183008521;

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Võ Duy K, sinh năm 1981

Căn cước công dân số: 038081008762;

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Võ Duy K.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Võ Duy K.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Võ Duy K công nhận vợ chồng có 1 con chung là Võ Duy Hoàng Đ, sinh ngày 22/7/2004. Hiện nay con đã thành niên và tự lập cuộc sống nên chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Võ Duy K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Võ Duy K thống nhất thỏa thuận: Chị Phạm Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0001978 ngày 17/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Quảng Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà

